TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2024/QĐST- HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 48/2024/TLST - VDS ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trương P N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu phố 5 – Long Bình – Biên Hòa – Đồng Na.

Chị Hà Thị T, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số nhà 19, ngõ 6, đường Đoàn Kết, phố 3, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Trương P N và chị Hà Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Minh Châu (nay là thị trấn Triệu Sơn), huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/5/2012. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Nay anh N và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương P N và chị Hà Thị T.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Trương Hà P, sinh ngày 08/02/2013 và cháu Trương Hà A, sinh ngày 21/11/2021. Nay các đương sự thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất chị T chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương P N và chị Hà Thị T.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao 2 con chung là cháu 2 con chung là cháu Trương Hà P, sinh ngày 08/02/2013 và cháu Trương Hà A, sinh ngày 21/11/2021 cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyêt

Anh Trương P N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Hà Thị T phải nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002891 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- UBND thị trấn Triệu Sơn.;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan